

b) Tặng thưởng huân chương Lao động cho các đơn vị đã có nhiều thành tích về giao thông vận tải trong năm 1968 ;

c) Tặng thưởng huân chương Lao động cho đơn vị có nhiều thành tích xuất sắc trong việc bảo vệ tài sản Nhà nước.

3. Ủy ban thường vụ Quốc hội đã quyết định một số vấn đề về công tác xét xử của Tòa án nhân dân tối cao.

HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ

QUYẾT ĐỊNH số 55-CP ngày 8-4-1969 về việc điều chỉnh, tăng thêm tiêu chuẩn cung cấp lương thực cho cán bộ, công nhân, viên chức Nhà nước.

Xét đề nghị của ông Tổng cục trưởng Tổng cục Lương thực, đề từng bước cải thiện đời sống cán bộ, công nhân, viên chức Nhà nước, Thường vụ Hội đồng Chính phủ trong phiên họp ngày 26 tháng 3 năm 1969 đã quyết định :

1. Bắt đầu từ 1-5-1969, mỗi cán bộ, công nhân, viên chức hiện làm việc trong bộ máy Nhà nước, lâu nay đang hưởng tiêu chuẩn cung cấp lương thực mỗi tháng từ 13,5kg (kể cả giáo viên từ cấp I trở lên) đến 24kg cho hai bữa ăn chính đều được điều chỉnh tăng thêm 2,5kg lương thực quy gạo, mỗi tháng. Quy định cụ thể như sau :

— Loại đang hưởng 13,50kg/tháng, điều chỉnh lên 16,00 kg ;

— Loại đang hưởng 15,00 kg/tháng, điều chỉnh lên 17,50 kg ;

— Loại đang hưởng 16,00kg/tháng, điều chỉnh lên 18,50 kg ;

— Loại đang hưởng 17,00 kg/tháng, điều chỉnh lên 19,50 kg ;

— Loại đang hưởng 18,00 kg/tháng, điều chỉnh lên 20,50 kg ;

— Loại đang hưởng 19,00 kg/tháng, điều chỉnh lên 21,50 kg ;

— Loại đang hưởng 21,00 kg/tháng, điều chỉnh lên 23,50 kg ;

— Loại đang hưởng 22,00 kg/tháng, điều chỉnh lên 24,50 kg ;

— Loại đang hưởng 23,00 kg/tháng, điều chỉnh lên 25,50 kg ;

— Loại đang hưởng 24,00 kg/tháng, điều chỉnh lên 26,50 kg.

Riêng đối với :

a) Giáo viên các trường đại học và trung học chuyên nghiệp đang hưởng tiêu chuẩn 15,00 kg/tháng, điều chỉnh lên 16,00 kg/tháng theo như tiêu chuẩn của cán bộ, nhân viên hành chính, sự nghiệp.

b) Sinh viên và học sinh đang học tại các trường đại học và trung học chuyên nghiệp đang hưởng tiêu chuẩn 15,00 kg/tháng, điều chỉnh lên 17,00 kg/tháng.

c) Lực lượng vũ trang và thanh niên xung phong vẫn giữ nguyên tiêu chuẩn bình quân 21,00 kg/tháng.

Sau khi thực hiện việc điều chỉnh, tăng tiêu chuẩn cung cấp lương thực cho các loại đối tượng nói trên, việc cung cấp lương thực ăn sáng như hiện nay không thi hành nữa.

Riêng đối với các trại trẻ của cơ quan, xí nghiệp Nhà nước vẫn tiếp tục được cung cấp phần lương thực ăn sáng như hiện nay.

2. Giá bán số lương thực được điều chỉnh, tăng thêm, số lương thực ăn sáng cho các trại trẻ nói trên đều bán theo giá lương thực đã bán cho hai bữa ăn chính.

3. Trong phạm vi tiêu chuẩn lương thực mới được hưởng của mỗi loại đối tượng nói trên, các bếp ăn tập thể của cơ quan, xí nghiệp, trường học... có trách nhiệm tổ chức tốt việc ăn sáng và hai bữa chính, bảo đảm đúng khẩu phần lương thực của mỗi người.

4. Căn cứ vào chỉ tiêu lương thực bán ra cho nhu cầu ăn công cộng 1969, Bộ Nội thương cần cố gắng mở rộng mạng lưới phục vụ, chế biến nhiều mặt hàng lương thực để phục vụ tốt các đối tượng phi nông nghiệp khác, nhất là ở những nơi tập trung đông người và trên các tuyến giao thông chính ; tăng cường việc bán cơm thu tem lương thực.

5. Việc điều chỉnh, tăng thêm tiêu chuẩn cung cấp lương thực và hạ giá bán phần lương

thực được tăng thêm đó cho cán bộ, công nhân, viên chức Nhà nước trong tình hình hiện nay là một cố gắng lớn của Đảng và Nhà nước. Tổng cục Lương thực, Bộ Nội thương, Bộ Tài chính, Ủy ban Vật giá Nhà nước và Ủy ban hành chính các tỉnh, thành có trách nhiệm tổ chức và chỉ đạo thực hiện tốt quyết định này; cùng các đoàn thể động viên tinh thần phấn khởi của cán bộ, công nhân, viên chức Nhà nước đẩy mạnh sản xuất và mọi mặt công tác, đồng thời ra sức thực hành tiết kiệm.

Hà-nội, ngày 8 tháng 4 năm 1969

T.M. Hội đồng Chính phủ
K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó thủ tướng
LÊ THANH NGHỊ

QUYẾT ĐỊNH số 60-CP ngày 22-4-1969
về việc bảo đảm vải, lụa màu đen cho
phụ nữ và giảm mức thu phiếu vải
phíp đen.

HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ

Xét nhu cầu, tập quán may mặc của phụ nữ, xét tương quan độ bền giữa lụa đen, phíp đen, với các loại vải, lụa khác;

Theo đề nghị của ông Bộ trưởng Bộ Nội thương;

Căn cứ nghị quyết của Hội đồng Chính phủ trong phiên họp thường vụ của Hội đồng Chính phủ ngày 27 tháng 3 năm 1969,

QUYẾT ĐỊNH

1. Bộ Nội thương cùng với các Bộ Công nghiệp nhẹ, Ngoại thương, Ủy ban Kế hoạch Nhà nước bàn bạc tính toán nhu cầu các loại vải, lụa màu đen để có biện pháp cố gắng bảo đảm cho mỗi phụ nữ hàng năm được mua bốn mét (4m00) vải, lụa đen.

2. Việc thu phiếu vải vẫn theo chế độ hiện hành. Riêng đối với phíp đen thì giảm 30% mức

thu phiếu vải, cụ thể là một mét vải phíp đen thu 0,70 mét phiếu vải.

3. Bộ Nội thương cần hướng dẫn cụ thể việc thi hành quyết định này nhằm bảo đảm việc phân phối được công bằng, hợp lý.

à-nội, ngày 22 tháng 4 năm 1969

T.M. Hội đồng Chính phủ
K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó thủ tướng
LÊ THANH NGHỊ

CÁC BỘ

LIÊN BỘ Y TẾ — TÀI CHÍNH

THÔNG TƯ liên bộ số 07-TT/LB ngày
5-4-1969 quy định và hướng dẫn
việc thi hành chế độ khám và chữa
bệnh phụ khoa cho nữ công nhân,
viên chức.

Căn cứ nghị quyết số 31 - CP ngày 8-3-1967 của Hội đồng Chính phủ về việc tăng cường lực lượng lao động nữ trong các cơ quan, xí nghiệp Nhà nước;

Đề tạo điều kiện thuận lợi làm tốt công tác bảo vệ và nâng cao sức khỏe của nữ công nhân, viên chức,

Liên bộ Y tế—Tài chính quy định và hướng dẫn việc thi hành chế độ khám và chữa bệnh phụ khoa như sau :

1. Nữ công nhân, viên chức Nhà nước được khám và chữa bệnh phụ khoa theo sự hướng dẫn của Bộ Y tế.

2. Ngoài tiêu chuẩn thuốc thông thường dùng chung cho cán bộ, công nhân, viên chức, các cơ quan, xí nghiệp được dự trù một khoản tiền để mua thuốc bệnh phụ khoa thông thường theo tiêu chuẩn như sau : năm hào (0đ50) một tháng một nữ công nhân, viên chức. Số tiền này không được sử dụng vào các việc khác như mua sắm dụng cụ, trang bị, bồi dưỡng bệnh nhân, v.v... Ngoài ra, thuốc chữa bệnh phụ khoa đặc biệt (như hiếm con, ung thư bộ phận sinh dục, v.v...) được thanh toán theo chế độ chung